

BỘ NỘI VỤ
Số: 80/2005/TT-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên môn đang làm

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP); sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao đẳng hoặc cử nhân cao đẳng (sau đây gọi chung là cao đẳng) phù hợp với chuyên môn đang làm như sau:

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

a) Những người đã có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng của các trường đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của pháp luật, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào một ngạch công chức, viên chức hoặc được giao giữ một công vụ hoặc một nhiệm vụ thường xuyên phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo làm việc trong cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

b) Cán bộ, công chức, viên chức (gồm cả công chức cấp xã) thuộc biên chế trả lương của các cơ quan Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước đã có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng đang làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo, đang xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ở ngạch chuyên viên và tương đương thuộc công chức, viên chức

loại A1 (sau đây viết tắt là loại A1) hoặc ở ngạch cán sự và tương đương thuộc công chức, viên chức loại B (sau đây viết tắt là loại B).

Các đối tượng thuộc phạm vi áp dụng nêu trên sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên môn đang làm.

2. Đối tượng không áp dụng.

a) Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên môn đang làm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên hoặc xếp lương theo thang lương, bảng lương công nhân, viên chức trong các công ty Nhà nước.

b) Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao đẳng không phù hợp với chuyên môn đang làm.

II. CHUYỂN XẾP LƯƠNG

Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên môn đang làm thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này được chuyển xếp lương vào công chức, viên chức loại A0 (sau đây viết tắt là loại A0) của các bảng lương (bảng 2 và bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP như sau:

1. Trường hợp được tuyển dụng vào ngạch công chức, viên chức có yêu cầu chuẩn là trình độ cao đẳng thì trong thời gian tập sự hoặc thử việc được hưởng lương tập sự, thử việc tính trên cơ sở mức lương bậc 1 của loại A0; hết thời gian tập sự hoặc thử việc được bổ nhiệm vào ngạch thì xếp vào bậc 1 của loại A0, thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm vào ngạch.

2. Trường hợp đang xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ở loại A1 (yêu cầu chuẩn là trình độ đại học) thì chuyển xếp lương vào loại A0 như sau:

a) Nếu chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở loại A1 thì chuyển ngang bậc lương đang xếp ở loại A1 vào bậc lương tương ứng ở loại A0; thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở loại A0 được tính kể từ ngày xếp bậc lương đang hưởng ở loại A1. Đồng thời kể từ ngày được hưởng lương ở loại A0 được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương đang hưởng ở loại A1; hệ số chênh lệch bảo lưu

này giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở loại A0.

Ví dụ 1: Bà Vũ Thị H có trình độ cao đẳng kế toán, đã xếp bậc 9 hệ số lương 4,98 ngạch kế toán viên (loại A1) từ ngày 01 tháng 3 năm 2005. Bà H được chuyển xếp lương vào công chức loại A0 như sau:

Bậc 9 hệ số lương 4,98 ngạch kế toán viên (loại A1) chuyển ngang vào bậc 9 hệ số lương 4,58 ở công chức loại A0; thời gian xét nâng bậc lương lần sau (bậc 9 lên bậc 10) ở loại A0 của bà H được tính kể từ ngày 01/3/2005 (ngày xếp bậc 9 ngạch kế toán viên). Đồng thời kể từ ngày được hưởng lương ở loại A0 bà H được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương 4,98 đang hưởng ở loại A1 là 0,40 ($4,98 - 4,58$). Khi bà H được nâng lên bậc 10 hệ số lương 4,89 ở loại A0 thì hệ số chênh lệch bảo lưu 0,40 giảm xuống còn 0,09 ($0,40 - 0,31$), đến khi bà H đủ điều kiện được hưởng 5% phụ cấp thâm niên vượt khung ở loại A0 thì do 5% phụ cấp thâm niên vượt khung ở loại A0 ($4,89 \times 5\%VK$) lớn hơn hệ số chênh lệch bảo lưu 0,09 đang hưởng nên bà H thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu 0,09 này.

b) Nếu đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở loại A1 thì được xếp vào bậc 10 (bậc cuối cùng) ở loại A0; thời gian xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở loại A0 được tính kể từ ngày hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung gần nhất (theo mức % phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng) ở loại A1. Đồng thời kể từ ngày được hưởng lương ở loại A0 được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung đang hưởng ở loại A1; hệ số chênh lệch bảo lưu này (được tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở loại A0.

Ví dụ 2: Ông Trần Văn K có trình độ cao đẳng kế toán, đã xếp lương cũ bậc 10 hệ số lương cũ 3,98 ngạch kế toán viên từ ngày 01 tháng 9 năm 2003, được chuyển xếp sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 vào bậc 9 hệ số lương 4,98 ngạch kế toán viên (loại A1) và hưởng 6% phụ cấp thâm niên vượt khung, thời gian xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2004. Ông K được chuyển xếp lương vào công chức loại A0 như sau: